

Số: 533/QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai và phân bổ bổ sung kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2026**

### **GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính Quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 6463/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác khối chính quyền thành phố Hà Nội năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân bổ chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác khối chính quyền thành phố Hà Nội năm 2026 (đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-SNNMT ngày 03/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc phân công công tác giữa Giám đốc Sở và các Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai và phân bổ bổ sung kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*chi tiết theo biểu đính kèm*).

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kiểm tra nông nghiệp và môi trường, Chính sách nông nghiệp và môi trường; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Tài chính Hà Nội;
- KBNN Khu vực I;
- Các PGD thuộc KBNN KVI;
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tạ Văn Tường**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ  
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**

*(kèm theo Quyết định số 533/QĐ-SNNMT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	Chi cục Thủy lợi Phòng, chống thiên tai Hà Nội
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.051.000.000</b>	<b>2.051.000.000</b>	<b>1.966.000.000</b>	<b>85.000.000</b>
<b>A</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
<b>B</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
<b>C</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>				
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>				
<b>D</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục đào tạo</b>				
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>				
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>				
<b>E</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục đào tạo</b>	<b>2.051.000.000</b>	<b>2.051.000.000</b>	<b>1.966.000.000</b>	<b>85.000.000</b>
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>2.051.000.000</i>	<i>2.051.000.000</i>	<i>1.966.000.000</i>	<i>85.000.000</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	<i>2.051.000.000</i>	<i>2.051.000.000</i>	<i>1.966.000.000</i>	<i>85.000.000</i>
-	<b>Bồi dưỡng thường xuyên</b>	<b>85.000.000</b>	<b>85.000.000</b>		<b>85.000.000</b>
	Tập huấn kỹ thuật hộ đê và phòng, chống thiên tai	85.000.000	85.000.000		85.000.000
-	<b>Bồi dưỡng theo chương trình, đề án, dự án</b>	<b>1.966.000.000</b>	<b>1.966.000.000</b>	<b>1.966.000.000</b>	
	<i>Theo Đề án nâng cao chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030 (Quyết định 4227/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND Thành phố)</i>	<i>276.000.000</i>	<i>276.000.000</i>	<i>276.000.000</i>	
	Tập huấn nhận thức về hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	31.000.000	31.000.000	31.000.000	
	Bồi dưỡng chuyên gia đánh giá trường hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	183.000.000	183.000.000	183.000.000	
	Tập huấn công tác lựa chọn, kiểm tra xác nhận, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm hóa học	31.000.000	31.000.000	31.000.000	
	Tập huấn công tác lựa chọn, kiểm tra xác nhận, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm vi sinh	31.000.000	31.000.000	31.000.000	
+	<i>Theo Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo, di cư tự do khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030 (Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 5101/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Chương trình tập huấn về công tác bố trí dân cư); Đề án tổng thể phát triển làng nghề trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025)</i>	<i>1.690.000.000</i>	<i>1.690.000.000</i>	<i>1.690.000.000</i>	
	Tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề	1.690.000.000	1.690.000.000	1.690.000.000	
<b>E</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				